ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1745/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2017*

CTY TNHH MTV KHAI THÁC CT THỦY TIỀN GIANG
ĐẾN Số (167) Số: 1745/QĐ-UBND
Ngày: 2/6/2017
Chuyển: Bộ phận Quản lý N.V
Lưu hồ sơ số: Tổng hợp Thuế

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển 10 năm 2016-2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang) tại Công văn số 899/SKH&ĐT-KTN ngày 26 tháng 05 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt Chiến lược phát triển 10 năm, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển 10 năm 2016-2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang với những nội dung chính như sau:

I. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 10 NĂM 2016-2025.

1. Quan điểm phát triển:

a) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của tỉnh đến năm 2025, làm cơ sở để phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh lương thực và xuất khẩu.

b) Khai thác, sử dụng nước hợp lý, phục vụ đa mục tiêu, theo lưu vực sông, kênh rạch và hệ thống công trình thủy lợi, không chia cắt theo địa giới hành chính. Khai thác, sử dụng đi đôi với bảo vệ, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, tái tạo nguồn nước bằng biện pháp công trình và phi công trình. Chú ý đến bảo vệ môi trường nước, đặc biệt môi trường nước trong hệ thống công trình thủy lợi.

c) Có kế hoạch và biện pháp quản lý, vận hành thích hợp cho từng vùng, chủ động phòng chống, né tránh hoặc thích nghi để giảm thiểu thiệt hại.

d) Tăng cường theo dõi biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp để có giải pháp chủ động nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt.

đ) Thực hiện nhiệm vụ công ích, phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp là chính.

2. Định hướng phát triển:

a) Tăng cường năng lực quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng tưới tiêu nước.

b) Tham gia đóng góp vào chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần ổn định sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

c) Thực hiện rà soát, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho công tác duy tu sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi nhằm duy trì năng lực tưới, tiêu của hệ thống.

d) Xây dựng các công trình ngăn mặn (kết hợp ngăn triều cường, lấy nước ngọt khi triều lên, xả lũ khi triều xuống) tại đầu các kênh rạch thông ra sông Tiền.

3. Mục tiêu phát triển đến năm 2025:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Từng bước hoàn thiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo định hướng hiện đại hóa, tăng dần mức đảm bảo phục vụ cấp nước cho công nghiệp, nông nghiệp..., đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao hơn nữa đời sống của người dân trong tỉnh.

- Xây dựng công ty phát triển ổn định, bền vững, hoạt động của công ty góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành khai thác các công trình và hệ thống thủy lợi, bảo đảm phát huy tối đa năng lực thiết kế.

- Nâng cao công tác quản lý, tổ chức vận hành công trình đảm bảo tưới tiêu, tăng diện tích tưới tự chảy và hạn chế tình trạng xuống cấp công trình.

b) Các mục tiêu chủ yếu:

- Doanh thu thủy lợi phí hàng năm do Tỉnh giao Công ty tổ chức.

- Thu nhập bình quân người lao động năm bằng hoặc cao hơn năm trước.

- Bảo đảm nộp kịp thời và đầy đủ các loại thuế, các khoản quy định nộp của ngân sách nhà nước.

Các chỉ tiêu cụ thể:

Năm	Vốn điều lệ (tỷ đ)	Diện tích phục vụ (ha)	Doanh thu (tỷ đ)	Lao động	Thu nhập bình quân (tr đ/người/tháng)
2016	309	383.024	38,332	198	4,5
2017	337	380.537	40,247	200	4,9
2018	337	378.546	42	204	5,4
2019	421	376.556	44	209	5,9
2020	465	374.566	46	214	6,5
2021	470	373.500	47	220	6,8
2022	475	372.520	48	225	7,0
2023	480	371.530	49	230	7,2
2024	485	370.510	50	236	7,5
2025	490	370.110	50	242	7,7

4. Đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi

TT	Tên Cống	Địa điểm XD	Nội dung sửa chữa cải tạo	Kinh phí (tỷ đồng)
1	Xuân Hòa	Xã Xuân Đông - Chợ Gạo	- Cải tạo hệ thống cửa lấy nước vận hành cưỡng bức - Cải tạo hệ thống đo nước tự động	7,3
2	Vàm Gồng	Xã Vĩnh Hựu- Gò Công Tây	- Cải tạo hệ thống cửa lấy nước vận hành cưỡng bức - Cải tạo hệ thống đo nước tự động	3,7
3	Long Uông	Xã Phước Trung -Gò Công Đông	- Lắp đặt hệ thống đo nước tự động	0,1
4	Vàm Kênh	Tân Thành- Gò Công Đông	- Sửa chữa xây dựng mới công trình	0,1
5	Rạch Gốc	Tân Thành- Gò Công Đông	- Sửa chữa xây dựng mới công trình	0,1
6	Gò công	Xã Long Chánh -Thị Xã Gò Công	- Cải tạo hệ thống đo nước tự động	0,1
7	Số 2 Sông Tra	Xã Đồng Sơn - Gò Công Tây	- Sửa chữa xây dựng mới công trình	5

TT	Tên Cống	Địa điểm XD	Nội dung sửa chữa cải tạo	Kinh phí
8	Số 1 Sông Tra	Xã Bình Phục I- Chợ Gạo	- Sửa chữa xây dựng mới công trình	5
9	Bảo Định	Phường 10-xã Đạo Thạnh -TPMT	- Cải tạo hệ thống cửa lấy nước vận hành cưỡng bức - Cải tạo hệ thống đo nước tự động	2
10	Gò Cát	Phường 3, xã Mỹ Phong - TPMT	- Cải tạo hệ thống cửa lấy nước vận hành cưỡng bức - Cải tạo hệ thống đo nước tự động	1,5
	TỔNG CỘNG			**24,9**

5. Giải pháp:

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp hằng năm để đẩy mạnh công tác duy tu sửa chữa, nạo vét bồi lắng, xử lý sạt lở các công trình cống, kênh. Tăng cường việc đầu tư trang thiết bị quản lý tại các Xí nghiệp, Trung tâm quản lý dự án, Cụm quản lý công trình.

- Thực hiện giải pháp ngăn mặn, ngăn ngập do triều dâng cao bằng cách nâng cấp các công trình có nhiệm vụ kết hợp cả ngăn mặn và ngăn ngập.

- Có giải pháp khai thông lòng lề kênh, trục vớt lục bình theo hướng chuyên nghiệp. Tổ chức tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn trong đó chú trọng cải tạo nâng cấp hoặc sửa chữa thay mới các công trình chưa phát huy được hiệu quả theo năng lực thiết kế. Thay mới các cửa và phai cống không bảo đảm ngăn mặn, lũ.

- Áp dụng các công nghệ mới trong vận hành công trình hoặc hệ thống công trình. Ứng dụng các vật liệu mới trong chế tạo, sửa chữa để tương thích với điều kiện làm việc của công trình đối với từng vùng phèn, mặn. Trang bị và đưa vào sử dụng các thiết bị mới về quan trắc, đo đạc tự động, vận hành cửa cống.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý nhân sự, cơ chế tiền lương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng năm nhằm thu hút, khuyến khích người lao động phát huy tối đa sự sáng tạo, làm việc đạt năng suất và hiệu quả. Tuyển chọn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật thông qua việc xét tuyển nhằm bảo đảm kinh nghiệm, thạo việc, có thể làm việc được ngay. Chú trọng đào tạo và tuyển dụng số lao động phổ thông có trình độ nhất định trong công tác quản lý kênh và cống đuôi. Đối với số lao động hiện có thì thường xuyên tổ chức tập huấn, sát hạch, đào tạo lại, thi nâng bậc... để bảo đảm nguồn nhân lực kế thừa có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành.

- Tham mưu tỉnh ban hành bộ định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý khai thác công trình thuỷ lợi để làm cơ sở giao kế hoạch kinh phí hàng năm cho Công ty.

- Tuân thủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bám sát vào định hướng quy hoạch thủy lợi giai đoạn 2016-2020 của tỉnh để có những chuyển biến tích cực, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của ban lãnh đạo Công ty. Rà soát và xây dựng quy trình quản lý điều hành theo hướng đổi mới, tiên tiến. Đề ra các biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường mối liên hệ với chủ sở hữu, ban ngành chuyên môn, các cấp chính quyền đoàn thể trong toàn tỉnh để tạo mối liên lạc thường xuyên, gắn bó và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

II. VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2016-2020.

1. Tổng quan về Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang:

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ký Quyết định số 5012/QĐ- UBND ngày 27/12/2006 về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang (tiền thân là Ban Quản lý Thủy nông được thành lập theo Quyết định số 303/QĐ.UB ngày 07/4/1979 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Vốn điều lệ: 309.359.022.341 đồng (thay đổi lần thứ 5: ngày 05/09/2016).

Hoạt động chính của Công ty là Khai thác, xử lý và cung cấp nước (Chi tiết là Dịch vụ cung ứng nước cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh - Mã ngành: 3600).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang giai đoạn 2016-2020:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Đảm bảo nguồn nước ngọt, cung cấp nước để tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp hằng năm trên địa bàn của tỉnh và một phần của tỉnh Long An.

- Quản lý, khai thác và bảo vệ các hệ thống công trình thủy lợi: cống, trạm bơm, kênh và công trình trên kênh thuộc địa bàn tỉnh Tiền Giang do Công ty được chủ sở hữu giao quản lý.

- Tổ chức thực hiện duy tu sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi trong hệ thống để đáp ứng khả năng tải nước, cung cấp nước phục vụ sản xuất.

b) Mục tiêu cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	**Quản lý khai thác Công trình**					
a	Công trình cống	121	127	138	148	160
b	Công trình kênh (km)	1.118,82	1.118,82	1.118,82	1.118,82	1.118,82
c	Trạm bơm	01	01	02	02	02
2	**Diện tích tưới tiêu tạo nguồn**	**383.024**	**380.537**	**378.546**	**376.556**	**374.566**
	Riêng phần diện tích tưới tự chảy vụ Đông Xuân dự án Gò Công (ha)	*Trong điều kiện khí tượng thuỷ văn bình thường, phấn đấu đạt từ 4.500 ha-5.000 ha/năm.*				
3	**Vốn điều lệ (triệu đồng)**	**309.359**	**337.000**	**377.000**	**421.000**	**465.000**
4	**Doanh thu (triệu đồng)**	**38.332**	**40.247**	**42.000**	**44.000**	**46.000**
5	**Nộp ngân sách**	Đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.				
6	**Lao động - thu nhập bình quân**					
a	Lao động	198	200	204	209	214
b	Thu nhập bình quân (Trđ/người/tháng)	4,5	4,9	5,4	5,9	6,5

- Do tính chất đặc thù của đơn vị là hoạt động công ích, đối tượng phục vụ chính là tầng lớp người nông dân, cho nên không giao chỉ tiêu lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu quả phục vụ nước sản xuất và dân sinh trong toàn tỉnh. Bảo đảm tưới tiêu tạo nguồn đến đầu kênh cấp II cho diện tích canh tác trên 184.404 ha trong toàn tỉnh, đặc biệt cung cấp đủ nước ngọt cho sản xuất lúa vụ Đông Xuân cho hơn 27.103 ha thuộc dự án Gò Công trước tình hình diễn biến xâm nhập mặn như hiện nay. Phấn đấu nâng mức diện tích tự chảy trong điều kiện bình thường của dự án Gò Công từ 4.500 đến 5.000 ha/năm.

c) Giải pháp thực hiện:

*** Về tài chính:**

- Năng cao năng lực quản lý tài chính, kiểm soát chặc chẽ các nguồn vốn tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hệ số bảo toàn vốn hằng năm ≥1; quản lý chặc chẽ các khoản công nợ phải thu, phải trả, không để nợ xấu xảy ra.

- Tổ chức hạch toán kế toán, quản lý thu chi theo đúng quy định.

- Áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ việc quản lý, vận hành công trình, gồm: định mức lao động; định mức sửa chữa thường xuyên và các

định mức cần thiết khác cho phù hợp với từng thời kỳ, thời điểm kinh doanh của doanh nghiệp;

- Xây dựng định mức chi nội bộ trình chủ sở hữu phê duyệt làm cơ sở thực hiện trong thời gian chờ Tỉnh ban hành bộ định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý khai thác công trình thuỷ lợi;

- Thực hiện việc theo dõi có hệ thống, điều chỉnh hoặc đề nghị điều chỉnh cho phù hợp các chỉ tiêu kinh tế, các định mức kinh tế - kỹ thuật; định kỳ đánh giá hiệu quả dịch vụ tưới tiêu nước và hiệu quả đầu tư, khai thác công trình thuỷ lợi;

- Cải tiến tổ chức, áp dụng cơ chế quản lý năng động, tạo động lực thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi.

*** Giải pháp về sản xuất**

- Quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi

+ Thực hiện việc kiểm tra, bảo trì, vận hành và quan trắc công trình theo quy định.

+ Bảo vệ công trình, ngăn chặn, phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình.

+ Xây dựng quy trình vận hành công trình trong các khu vực khép kín, đáp ứng yêu cầu về sản xuất và môi trường.

+ Thực hiện công tác phòng chống lụt, bão, bảo đảm an toàn công trình trong mùa mưa bão, hạn hán.

+ Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, tổ chức triển khai, giám sát việc khôi phục, duy tu sửa chữa, nâng cấp công trình.

+ Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật và các hồ sơ tài liệu khác có liên quan.

+ Ứng dụng công nghệ tiên tiến, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để kéo dài tuổi thọ và nâng cao hiệu quả khai thác công trình.

- Quản lý nguồn nước, phân phối nguồn nước và bảo vệ nguồn nước

+ Đánh giá, dự báo nguồn nước; tổng hợp yêu cầu sử dụng nước; lập kế hoạch, phương án cung cấp nước cho các hộ dùng nước, phương án tiêu thoát nước và kế hoạch, phương án ngăn mặn hoặc hạn chế xâm nhập mặn.

+ Điều hành việc phân phối nước, cấp nước, tiêu nước, ngăn mặn hoặc hạn chế xâm nhập mặn.

+ Quan trắc, đo đạc lượng mưa, mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nước và thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, úng ngập, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

+ Cải thiện chất lượng nước, nâng cao hiệu quả sử dụng tổng hợp nguồn nước; các quy trình, kỹ thuật tưới tiêu nước tiên tiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thuỷ sản.

+ Đánh giá kết quả tưới, tiêu nước, cung cấp nước; lập bản đồ kết quả tưới tiêu nước hàng vụ.

*** Giải pháp về marketing**

- Xây dựng và củng cố các tổ chức "Thủy nông cơ sở" để quản lý tốt hệ thống kênh mương nội đồng, đảm bảo nước đến được chân ruộng, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi; không lấn chiếm và xâm hại công trình thủy lợi dưới mọi hình thức; không đổ rác thải, nước thải, xác súc vật xuống lòng kênh gây cản trở dòng nước, gây tác hại môi trường và ô nhiễm nguồn nước tưới.

- Kiến nghị với cấp thẩm quyền về việc điều chỉnh mức thu thủy lợi phí cho phù hợp với vùng miền địa lý, địa hình thổ nhưỡng.

*** Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý, bộ máy trực tiếp sản xuất theo hướng tinh gọn, hợp lý, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng nguồn nhân lực.

- Thường xuyên tổ chức rà soát lại lao động, định mức lao động, xác định các vị trí, chức danh công việc trong từng cụm trạm, từng chi nhánh, từng phòng ban tại Công ty làm cơ sở xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động.

- Tổ chức đánh giá tình hình sử dụng lao động theo kế hoạch.

- Thường xuyên hoặc định kỳ tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại, đào tạo thêm tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để đảm bảo người lao động được tiếp cận sớm nhất các tiến bộ về khoa học công nghệ trong ngành thủy lợi cũng như các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước để thực thi công việc.

- Xây dựng thang bảng lương; xây dựng quy chế khen thưởng, phúc lợi; đề bạt bổ nhiệm, nâng bậc lương hợp lý mang tính tiên tiến, ổn định, lâu dài, kích thích sản xuất đối với từng đối tượng người lao động trong Công ty.

*** Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật**

- Xây dựng các định mức kỹ thuật, các tiêu chuẩn ngành, các quy trình quy phạm liên quan đến từng công trình, hạng mục công trình thủy lợi và chuyển tải đến từng đối tượng lao động đang đảm nhận công việc để nắm bắt và thực hiện tốt công việc.

- Từng bước hiện đại hóa, công nghiệp hóa ngành thủy lợi, đưa công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa vào quản lý, khai thác công trình thủy lợi để chủ động trong công tác quản lý, kéo dài tuổi thọ công trình và nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành công trình phục vụ sản xuất.

- Đầu tư nâng cấp công trình thủy lợi để công trình đảm bảo độ ổn định, tải nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

*** Giải pháp về quản lý và điều hành**

- Năng cao năng lực lãnh đạo, điều hành quản lý của từng thành viên trong từng viên chức quản lý, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Công ty, lợi ích của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tuân thủ tuyệt đối "Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty" ban hành theo Quyết định của chủ sở hữu doanh nghiệp;

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.

- Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã nêu ở trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ được giao tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược phát triển 10 năm 2016-2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang; kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang: chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển 10 năm 2016-2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 đã được phê duyệt theo đúng quy định. Định kỳ hằng năm báo cáo việc thực hiện Chiến lược phát triển, Kế hoạch 5 năm về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang), Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Biên tập Website tỉnh Tiền Giang; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và Phòng TC;
- Lưu: VT, (Hiếu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nghĩa